**TRƯỜNG THPT NGUYỄN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN**

**DÀNH CHO LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024**

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Thông

1. **Thông tin học sinh**

Họ tên học sinh:………………………..………………Ngày sinh……………………

Điện thoại……………………………………………………………

Điểm trúng tuyển vào lớp 10: Hệ GDPT ; hệ GDTX

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Toán | Ngữ Văn | Tiếng Anh | Tổng điểm |
|  |  |  |  |

1. **Học sinh lựa chọn Tổ hợp môn học lựa chọn và chuyên đề học tập**

**a) Đối với hệ GDPT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhóm** | **Môn học lựa chọn** | **Chuyên đề học tập** | **Thứ tự nguyện vọng** |
| 1 | **TN1** | Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học | Toán, Vật lý, Hóa học |  |
| 2 | **TN2** | Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ ( thiết kế và công nghệ) | Toán, Vật lý, Ngữ Văn |  |
| 3 | **XH1** | Địa lí, GDKT&PL, Vật lý, Tin học | Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí |  |
| 4 | **XH2** | Địa lí, Hóa học, Công nghệ (trồng trọt), Tin học | Toán, Ngữ Văn, Địa lí |  |

**b) Đối với hệ GDTX**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhóm** | **Môn học lựa chọn** | **Chuyên đề học tập** | **Nguyện vọng** |
| 5 | **XH3** | Địa lí, GDKT&PL, Hóa học, Công nghệ ( trồng trọt) | Toán, Ngữ Văn, Địa lí |  |

*Ghi chú:*

**Lưu ý: Học sinh chọn thứ tự 1, 2, 3 tương ứng vào các ô trong cột thứ tự nguyện vọng.**

*Châu Thành, ngày ….. tháng 7 năm 2023*

**Người nhận Phụ huynh học sinh HS đăng ký**

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

**NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

**1. Phương án bố trí của Nhà trường đối với các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập đối với hệ GDPT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhóm** | **Môn học lựa chọn** | **Chuyên đề học tập** | **Số lớp**  **dự kiến** | **Ghi chú** |
| 1 | **TN1** | Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học | Toán, Vật lý, Hóa học | 5 | **A00**, **A01**...  **B00**, **D07,...** |
| 2 | **TN2** | Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (thiết kế và công nghệ) | Toán, Vật lý, Ngữ Văn | 4 | **D01**, **A01**,... **C01**, A03,... |
| 3 | **XH1** | Địa lí, GDKT&PL, Vật lý, Tin học | Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí | 3 | **C00,** C04C19, C20... |
| 4 | **XH2** | Địa lí, Hóa học, Công nghệ (trồng trọt), Tin học | Toán, Ngữ Văn, Địa lí | 2 | **D01, C04,** C03 ... |
| 5 | **XH3**  **(GDTX)** | Địa lí, GDKT&PL, Hóa học, Công nghệ ( trồng trọt) | Toán, Ngữ Văn, Địa lí | 1 | C04, C00 |

*Lưu ý: mỗi môn học lựa chọn có 70 tiết/năm; mỗi Cụm chuyên đề có 35 tiết/môn/năm.*

*Hệ GDPT có 44 học sinh/ lớp* ***,*** *hệ GDTX có 40 học sinh/ lớp*

**2. Phương thức chọn tổ hợp môn học lựa chọn**

- Điều kiện dự xét:

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Thông năm học 2023-2024 theo Quyết định của Giám đốc Sở GDĐT;

Học sinh đăng ký 03 tổ hợp môn học lựa chọn theo các tổ hợp nhà trường đã quy định (nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 và nguyện vọng 3).

**- Ưu tiên xét tuyển:**

Đối với nhóm TN1, TN2: ưu tiên học sinh có điểm môn Toán từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng.

Đối với nhóm XH1, XH2: ưu tiên HS có điểm môn Ngữ văn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng.

**- Xét tuyển:**

Học sinh trúng nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2, trúng nguyện vọng 2 thì không xét nguyện vọng 3.

Học sinh xét không trúng tuyển cả 03 nguyện vọng hoặc không tham gia lựa chọn tổ hợp môn học lựa chọn thì học theo tổ hợp do nhà trường quy định, mọi khiếu nại về sau không được giải quyết.

***Lưu ý: Khi đã chọn lớp tương ứng môn học lựa chọn, học sinh sẽ học môn học lựa chọn đó suốt thời gian học cấp THPT.*** Khi muốn thay đổi tổ hợp môn học phải tuân theo các quy định hiện hành.